

Số: 59/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:** Ông Phạm Ba Duy- Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1092/2020/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào điểm các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ dỡ hàng” giữa:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo M

Địa chỉ: 26 Tôn Thất Đ, phường Nguyễn Thái B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn H – Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Căn E1, tầng 9, Tòa nhà G, số 15 Nguyễn Lương B, phường Tân P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Liên doanh Bông S.

Địa chỉ: 1A Nguyễn Văn Q, phường Phú Th, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 30/7/2020, Tổng Công ty cổ phần Bảo M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ nêu trên với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng không đúng các quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 8908/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 10/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xác định hết thời hiệu khởi kiện để ban hành quyết định đình chỉ là không có căn cứ, áp dụng pháp luật không phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 8908/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 10/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo M; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1092/2020/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV có mua 01 máy phát điện tại Hàn Q. Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV thuê Hãng tàu Hàn Q vận chuyển máy phát điện này đến cảng L Thành phố Hồ Chí Minh, Hãng tàu Hàn Q chỉ định tàu “V” trực tiếp vận chuyển máy phát điện này. Ngày 02/10/2004, tàu V cập cảng L Thành phố Hồ Chí Minh, Đại lý của Hãng tàu tại Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP đã thuê Công ty Liên doanh Bông S bốc dỡ máy phát điện từ Tàu “V” lên cảng lên cảng và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP phải trả cho Công ty Liên doanh Bông S chi phí cập cảng và cầu hàng từ tàu lên cảng. Để thực hiện việc bốc dỡ này, Công ty Liên doanh Bông S thuê cần cẩu của Doanh nghiệp Tư nhân Tấn L để cẩu máy phát điện từ tàu lên cảng Lotus Thành phố Hồ Chí Minh thì máy phát điện bị rơi gây hư hỏng.

[2] Theo Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa số AM 00227/04AA08011 ngày 01/3/2004 ký kết giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo M với Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV về việc bảo hiểm cho các lô hàng của Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV trong đó có máy phát điện nêu trên thì Tổng Công ty Cổ phần Bảo M đã bồi thường cho Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV 184.0006,29 USD. Sau đó, Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV đã chuyển quyền được yêu cầu Công ty Liên doanh Bông S bồi thường thiệt hại trong việc máy phát điện bị rơi hỏng cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo M và Tổng Công ty Cổ phần Bảo M đã khởi kiện Công ty Liên doanh Bông S yêu cầu Công ty Liên doanh Bông S bồi thường thiệt hại bồi hoàn khoản tiền mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo M đã bồi thường cho Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV.

[3] Như vậy, trong trường hợp này giao dịch giữa Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV với Tổng Công ty Cổ phần Bảo M là mối quan hệ giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên được bảo hiểm. Nếu có phát sinh tranh chấp thì Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa số AM 00227/04AA08011 ngày 01/3/2004 sẽ là đối tượng tranh chấp và đây cũng là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm. Còn giao dịch giữa Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP với Công

ty Liên doanh Bông S là giao dịch về dịch vụ bốc dỡ hàng hóa trong hoạt động thương mại mà bên thuê dịch vụ là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP, còn bên cung ứng dịch vụ là Công ty Liên doanh Bông S. Điều này thể hiện tại Bảng kê phí cầu bến và Hóa đơn Giá trị gia tăng của Công ty Liên doanh Bông S xuất cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP. Nếu Công ty Liên doanh Bông S vi phạm nghĩa vụ trong việc bốc dỡ hàng hóa dẫn đến bên thuê dịch vụ bị thiệt hại thì Công ty Liên doanh Bông S phải bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP hoặc Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp ở đây là tranh chấp phát về dịch vụ bốc dỡ hàng hóa trong hoạt động thương mại và hoạt động hàng hải.

[4] Sự kiện bảo hiểm đối với sự cố máy phát điện nêu trên bị rơi, hỏng đã được Tổng Công ty Cổ phần Bảo M và Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV tự giải quyết bồi thường xong theo Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa số AM 00227/04AA08011 ngày 01/3/2004 và không có bên nào tranh chấp đối với hợp đồng bảo hiểm này. Việc Tổng Công ty Cổ phần Bảo M khởi kiện yêu cầu bên thứ ba trả lại số tiền mà Tổng Công ty Cổ phần Bảo M đã bồi thường cho Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV là do Tổng Công ty Cổ phần Bảo M được Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV chuyển quyền yêu cầu bên thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV đã nhận bồi thường. Trong sự cố máy phát điện bị rơi hỏng, xét về bản chất sự việc thì Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP hoặc Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV là bên có quyền yêu cầu bồi thường. Theo đó, Công ty Liên doanh Bông S chỉ có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ MKP hoặc Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV, chứ không có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần Bảo M và nghĩa vụ bồi thường của Công ty Liên doanh Bông S không liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa số AM 00227/04AA08011 ngày 01/3/2004 đã được ký kết giữa Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV với Tổng Công ty Cổ phần Bảo M.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: Thời điểm xảy ra sự cố rơi máy phát điện tại Cảng Lotus Thành phố Hồ Chí Minh (do Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV nhập khẩu từ Hàn Q) là ngày 03/10/2004. Ngày 12/10/2004, Tổng Công ty Cổ phần Bảo M đã biết sự việc xảy ra sự cố gây thiệt hại cho máy phát điện.

Đến ngày 28/02/2007, sau khi nhận chuyển quyền từ Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV, Tổng Công ty Cổ phần Bảo M mới nộp Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đã quá 02 năm kể từ ngày nguyên đơn biết quyền và lợi ích của bên được quyền yêu cầu bồi thường là Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV bị xâm phạm.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn đã có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định đây là tranh chấp phát sinh từ dịch vụ dỡ hàng trong hoạt động thương mại và hoạt động hàng hải giữa các bên, không phải tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm.

Do Bộ luật Hàng hải Việt Nam không có quy định về thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dịch vụ dỡ hàng, nên theo nguyên tắc áp dụng pháp luật được quy định tại Điều 4 Luật Thương mại năm 2005 thì tranh chấp này phải áp dụng Luật Thương mại để xác định thời hiệu khởi kiện. Tại thời điểm xảy ra thiệt hại (03/10/2004), thời hiệu khởi kiện áp dụng theo quy định tại Điều 242 Luật Thương mại năm 1997 là 02 năm, kể từ thời điểm phát sinh quyền khiếu nại. Tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đến Tòa án (28/02/2007), thời hiệu khởi kiện áp dụng theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại năm 2005 (có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006) là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo M nhận chuyển quyền đòi bồi thường từ người được bảo hiểm là Công ty TNHH Nhà máy Tàu biển HV, nộp đơn khởi kiện đến Tòa án sau hơn 02 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền đòi bồi thường bị xâm phạm là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Việc Tổng Công ty Cổ phần Bảo M cho rằng Công ty Liên doanh Bông S thừa nhận một phần nghĩa vụ tại Văn bản số 198/LTS ngày 16/8/2006 của Công ty Liên doanh Bông S gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo M, nên thời hiệu khởi kiện được bắt đầu lại kể từ thời điểm này. Tuy nhiên, theo nội dung của văn bản này thì Công ty Liên doanh Bông S xác định Doanh nghiệp tư nhân Tấn L là người chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc bồi thường và đề nghị Tổng Công ty Cổ phần Bảo M khiếu nại trực tiếp Doanh nghiệp tư nhân Tấn L để đòi bồi thường, Công ty Bông S chỉ có nghĩa vụ đôn đốc, hướng dẫn Doanh nghiệp tư nhân Tấn L thực hiện các thủ tục bồi thường tổn thất cho người bị hại, chứ chứ không khẳng định Công ty Liên doanh Bông S là người bồi thường.

[7] Từ những phân tích nêu trên, thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1092/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng Công ty Cổ phần Bảo M phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1092/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.972.048 đồng theo Biên lai thu tiền số 004742 ngày 17/4/2007 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo M phải chịu 2.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0092372 ngày 19/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu VT (5), HS (2) (QĐ- NTTAM). (2)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Ngọc Huỳnh